

Số: 504/2024/QĐST-HNGĐ

Quận 4, ngày 29 tháng 10 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 365/2024/HNGĐ-ST ngày 07 tháng 10 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Bà Phan Thị Mai T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: 1 T, Phường H, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh..

2/ Ông Nguyễn Tấn T1, sinh năm 1995.

Địa chỉ: 1 T, Phường H, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh..

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Xét thấy, tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2024, các đương sự đã thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Mai T và ông Nguyễn Tấn T1 xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Phan Thị Mai T và ông Nguyễn Tấn T1 xác định có một con chung tên Nguyễn Minh T2, sinh ngày 14/09/2021. Bà Phan Thị Mai T và ông Nguyễn Tấn T1 thỏa thuận như sau: Giao con chung tên Nguyễn Minh T2, sinh ngày 14/09/2021 cho bà Phan Thị Mai T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên. Việc cấp dưỡng nuôi con do bà Phan Thị Mai T và ông Nguyễn Tấn T1 tự thỏa thuận giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Phan Thị Mai T và ông Nguyễn Tấn T1 xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Ông Nguyễn Tấn T1 thỏa thuận nộp toàn bộ.

Xét thấy việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Phan Thị Mai T và ông Nguyễn Tấn T1 thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 76 do Ủy ban nhân dân Phường H, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/10/2020).

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Minh T2, sinh ngày 14/09/2021 cho bà Phan Thị Mai T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên. Việc cấp dưỡng nuôi con do bà Phan Thị Mai T và ông Nguyễn Tấn T1 tự thỏa thuận giải quyết.

Ông Nguyễn Tấn T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở, nhưng ông không được lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người đang trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật. Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, hoặc hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Phan Thị Mai T và ông Nguyễn Tấn T1 xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Nguyễn Tấn T1 tự nguyện nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0006588 ngày 15/08/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Tấn T1 đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Quận 4;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

#### **THẨM PHÁN**

*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*

**Đỗ Đoàn Thanh Trúc**